

Số: 57/2016/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư
và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 311/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Ban hành một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số biện pháp đặc thù dành cho các nhà đầu tư bao gồm: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, ngoài việc được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành còn được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung

1. Về đất đai

a) Căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, HĐND tỉnh quyết định phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

b) Về hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng

Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch; Ngân sách tỉnh hỗ trợ giải phóng mặt bằng sạch đối với các dự án trọng điểm, mức hỗ trợ không quá 15% theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí đối với trường hợp phải cưỡng chế theo quyết định thu hồi đất và bảo vệ thi công.

d) Đối với các dự án đầu tư nước ngoài (FDI) đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa: Giáo dục, y tế, văn hóa

Ngân sách nhà nước hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng và áp dụng như các dự án đầu tư trong nước (sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ).

2. Về quy hoạch

Ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí lập hồ sơ, thủ tục giới thiệu địa điểm, quy

hoạch chi tiết 1/500 các dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh.

3. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào khu công nghiệp

a) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghiệp sử dụng nguồn từ ngân sách Nhà nước cho Khu công nghiệp Bá Thiện (sau khi có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ): Ngân sách nhà nước ứng một phần vốn để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng khu công nghiệp theo từng giai đoạn; thu tiền nộp hạ tầng của nhà đầu tư để hoàn trả vốn ứng từ ngân sách nhà nước; UBND tỉnh quyết định giá cho thuê hạ tầng khu công nghiệp, việc giao đất và giá cho thuê đất áp dụng theo quy định hiện hành.

b) Hỗ trợ giá thuê hạ tầng đối với các Nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các Khu công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

c) Về hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ tập trung quy mô lớn (Dự án) trên địa bàn tỉnh

Hàng năm, căn cứ vào các dự án đầu tư khu công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ tập trung quy mô lớn trên địa bàn tỉnh nằm trong danh mục và quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, HĐND tỉnh bố trí ngân sách đầu tư xây dựng đường giao thông đến chân hàng rào, đáp ứng tối thiểu đảm bảo việc kết nối giao thông thuận lợi cho các Dự án. Trường hợp đặc biệt, cần thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng đường giao thông đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai dự án đầu tư, HĐND tỉnh giao UBND tỉnh lập dự án đầu tư xây dựng và lựa chọn các hình thức đầu tư xây dựng phù hợp để sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng phục vụ cho hoạt động của các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dịch vụ tập trung và hoạt động dân sinh khác (nếu có).

4. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ chi phí quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đối với các dự án thuộc lĩnh vực tỉnh khuyến khích đầu tư.

7. Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư trực tiếp thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh.

8. Hỗ trợ về chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trực tiếp vào tỉnh Vĩnh Phúc thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ cụ thể

HĐND tỉnh giao UBND tỉnh căn cứ tình hình thực tế, từng dự án cụ thể, khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh quyết định nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ cụ thể.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khóa XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /s/

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng quốc hội, Văn phòng chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ TN & MT, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND; UBMTTQVN;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Báo VP, Đài PTTH, Cổng TTGTĐT, Công báo tỉnh;
- CPVP, CV; /s/
- Lưu: VT. /s/

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh